

Bản án số: 101/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/10/2018  
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH TN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Trâm.*

*2. Bà Lê Ngọc Trâm.*

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **LTL**, sinh năm 1987 – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: số 46, tổ 19, đường TĐ, ấp TP, xã TĐ, huyện HT, tỉnh TN.

2. Bị đơn: Anh **HMT**, sinh năm 1983 – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: ấp TC, xã Trường Hòa, huyện HT, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 14/6/2018, biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2018, biên bản hòa giải ngày 12/10/2018, nguyên đơn chị LTL trình bày:*

Chị LTL và anh Huỳnh Anh T bắt đầu chung sống từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa, huyện HT, tỉnh TN. Anh chị sống chung hạnh phúc một thời gian ngắn, đến đầu năm 2015 khi chị L mang thai là bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T nghe lời mẹ ruột anh T và thường xuyên đi uống rượu, mỗi lần đi uống rượu thì kiếm chuyện chửi bới và đánh đập chị L, chị L giận bỏ về nhà ba mẹ ruột thì được vài ngày anh T lên năn nỉ rước về. Khi chị L sinh con được 07 ngày thì anh T kiếm chuyện đánh chị L nên chị L về nhà ba mẹ ruột sống, khi con chị L được 02 tháng, mẹ ruột chị L có kêu anh T lên rước chị L về thì anh T không chịu rước. Từ đó chị L sống ở nhà mẹ ruột của chị L cho đến nay. Khi con còn nhỏ anh T có lên thăm con được vài lần và 01 lần cho con được 1.000.000 đồng. Từ khi con được 01 tuổi đến nay thì anh T không đến thăm nữa, vợ chồng cũng không có gặp nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu ly hôn với anh T cho rõ ràng.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu HTTP, sinh ngày 22/8/2015, hiện con chung đang sống với chị L, chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh HMT đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên tòa.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án họp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

*Về nội dung vụ án:* Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị LTL đối với anh HMT. Anh chị có 01 con chung tên HTTP, sinh ngày 22/8/2015, giao cháu Mai cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị LTL, bị đơn anh HMT có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh T là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về nội dung vụ án:**

**[1]. Về hôn nhân:**

Xét về quan hệ hôn nhân của chị LTL và anh HMT thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa, huyện HT nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Chị L trình bày: Anh chị sống chung hạnh phúc một thời gian ngắn, đến đầu năm 2015 khi chị L có thai là bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T nghe lời mẹ ruột anh T và thường xuyên đi uống rượu, mỗi lần đi uống rượu thì kiếm chuyện chửi bới và đánh đập chị L, chị L giận bỏ về nhà ba mẹ ruột thì được vài ngày anh T lên năn nỉ rước về. Khi chị L sinh con được 07 ngày thì anh T kiếm chuyện đánh chị L nên chị L về nhà ba mẹ ruột sống, khi con chị L được 02 tháng, mẹ ruột chị L có kêu anh T lên rước chị L về thì anh T không chịu rước. Từ đó chị L sống ở nhà mẹ ruột của chị L cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng anh T không đến Tòa án. Như vậy, anh T đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh T, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

**[2]. Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên HTTM, sinh ngày 22/8/2015, hiện cháu Mai đang sống chung với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mai và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Cháu Mai hiện mới hơn 03 tuổi, từ nhỏ đã sống chung với chị L nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Mai cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[3]. Về tài sản chung:** Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]. Về nợ chung:** Chị L trình bày không có.

**[5]. Về án phí:** Chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị LTL đối với anh HMT.

Chị LTL được ly hôn với anh HMT.

2. Về con chung: Chị LTL được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu HTTM, sinh ngày 22/8/2015.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L trình bày không có.

5. Về án phí:

Chị LTL phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0012077 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh TN. Ghi nhận chị L đã nộp xong tiền án phí.

Chị LTL và anh HMT vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**